



NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU PHƯỚC HÒA

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động được Đại hội Cổ đông thành lập công ty cổ phần cao su Phước Hòa thông qua ngày 28 tháng 2 năm 2008;
Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2013 của công ty CP cao su Phước Hòa số 02/2013/BB-CSPH ngày 11 tháng 03 năm 2013.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư, phân phối lợi nhuận và cổ tức 2012, với một số chỉ tiêu chính như sau:

- Sản lượng khai thác:	19.953,73	tấn mù quy khô.
- Sản lượng mù thu mua:	10.812,16	tấn mù quy khô.
- Sản lượng tiêu thụ:	31.253,95	tấn.
- Giá bán bình quân:	65,12	triệu đồng/tấn.
- Tổng doanh thu công ty mẹ:	2.314,74	tỷ đồng.
- Tổng doanh thu hợp nhất:	2.449,96	tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ:	594,93	tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất:	601,59	tỷ đồng.
- Trích lập các quỹ:	234,30	tỷ đồng.
- Đầu tư XDCB và đầu tư dài hạn:	345,33	tỷ đồng.
- Cổ tức chi trả bằng tiền:	30	%/Mệnh giá.

Điều 2. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư, phân phối lợi nhuận và cổ tức 2013, với một số chỉ tiêu chính như sau:

- Sản lượng khai thác:	19.600	tấn mù quy khô.
- Năng suất vườn cây:	1,84	tấn/ha.
- Sản lượng thu mua:	7.000	tấn mù qui khô.
- Sản lượng tiêu thụ:	26.000	tấn.
- Giá bán bình quân:	62	triệu đồng/tấn.
- Tổng doanh thu:	1.857	tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế:	378,101	tỷ đồng.
- Trích lập các quỹ:	150,175	đồng.
- Cổ tức bằng tiền:	30	%/mệnh giá.
- Đầu tư XDCB và đầu tư dài hạn:	373	tỷ đồng.





BIÊN BẢN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2013

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động được Đại hội đồng cổ đông thành lập công ty cổ phần cao su Phước Hòa thông qua ngày 28 tháng 2 năm 2008;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013 của công ty CP cao su Phước Hòa ngày 11 tháng 03 năm 2013;

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013 của công ty CP cao su Phước Hòa được tổ chức tại Hội trường Trung tâm văn hoá thể thao công ty vào lúc 8'30 ngày 11 tháng 03 năm 2013.

Diễn biến cuộc họp:

1. Ông **Nguyễn Văn Sơn** – Phó chủ tịch công đoàn công ty tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.

Ông Trần Thoại : Thành viên HĐQT – Phó TGD Tập đoàn CNCS Việt Nam.

2. Ông **Nguyễn Văn Sơn** giới thiệu Tổ kiểm tra tư cách cổ đông gồm:

- Ông **Dương Văn Khen** - Kế toán trưởng - Tổ trưởng

- Bà **Nguyễn Thị Lệ Dung** - Phó phòng TC-KT - Thành viên

- Bà **Nguyễn Thị Diệu** - Cán bộ phòng TCKT công ty - Thành viên

Ông **Dương Văn Khen** thông qua kết quả kiểm tra tư cách đại biểu của Ban kiểm tra tư cách đại biểu, kết quả như sau:

- Tổng số cổ phần của công ty: 81.300.000 cổ phần. (Trong đó, 2.809.953 CP quỹ)

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty tại ngày chốt danh sách tham dự Đại hội là 78.490.047 cổ phần.

- Tổng số cổ đông được triệu tập là 4.037 cổ đông, tương ứng 78.490.047 cổ phần có quyền biểu quyết.

- Tại thời điểm khai mạc Đại hội, số cổ đông tham dự và ủy quyền hợp lệ tham dự tại Đại hội là 177 cổ đông, tương ứng 68.986.440 cổ phần, chiếm tỷ lệ 87,89% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.



- Theo quy định của Luật doanh nghiệp và điều lệ công ty, Đại hội cổ đông thường niên năm 2013 công ty cổ phần cao su Phước Hòa đủ điều kiện tiến hành.

3. Ông **Nguyễn Văn Sơn** giới thiệu và mời Đoàn chủ tọa lên điều hành Đại hội.

Chủ tọa Đại hội gồm:

- Ông **Lê Phi Hùng** : Chủ tịch HĐQT

- Ông **Nguyễn Văn Tân**: Thành viên HĐQT – Tổng giám đốc

- Ông **Phạm Văn Thành**: Thành viên HĐQT – Trưởng ban KHĐT Tập đoàn.

Chủ tọa Đại hội chỉ định Ban thư ký gồm:

- Ông **Trần Hoàng Giang**: Phó phòng TCKT – Thư ký HĐQT

- Ông **Lê Anh Cát Vũ**: CB phòng KHVT

4. Ông **Nguyễn Văn Sơn** giới thiệu chương trình Đại hội gồm những nội dung sau:

- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 của công ty;

- Thông qua Báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2012 và Báo cáo thẩm tra tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012 của Ban kiểm soát.

- Trình phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2012 và kế hoạch năm 2013

- Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát 2012 và kế hoạch năm 2013

- Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán BCTC 2013 và một số vấn đề khác.

- Thông qua quy chế bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2013-2018 và tiến hành bầu cử.

- Đại hội Thảo luận và biểu quyết các nội dung Đại hội. Công bố kết quả bầu cử.

- Thông qua nghị quyết Đại hội

Đại hội nhất trí thông qua Danh sách Chủ tọa đoàn, Ban thư ký và chương trình Đại hội.

5. Ông **Lê Phi Hùng** – Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo tóm tắt hoạt động của HĐQT năm 2012 và phương hướng năm 2013.

6. Ông **Trương Văn Quanh** – Thành viên HĐQT – Phó tổng giám đốc trình bày Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2012 và kế hoạch sản xuất kinh doanh 2013.

7. Báo cáo Tài chính năm 2012 đã kiểm toán do ông **Dương Văn Khen** – Kế toán trưởng báo cáo.

8. Ông **Hồ Mộng Vân** - Trưởng Ban Kiểm soát Báo cáo thẩm tra tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 2012 của Ban kiểm soát.

9. Ông **Phạm Văn Thành** trình bày tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, cổ tức 2012 và phương án phân phối lợi nhuận, cổ tức 2013. Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát 2012 và kế hoạch 2013; chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2013.

10. Ông **Nguyễn Văn Tân** – Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc đề nghị Đại hội thảo luận.

Các cổ đông có ý kiến:

- Ông **Đình Văn Thái**: đại diện công ty Jungwoo trading company.

Năm 2012 tình hình kinh tế khó khăn nhưng công ty hoàn thành tốt các chỉ tiêu. Năm 2012, công ty thực hiện thu mua nguyên liệu đầu vào rất tốt, cần tiếp tục phát huy để tăng lợi nhuận. Đồng thời tăng tỷ lệ chủng loại sản phẩm SVR CV. Các dự án đầu tư với vốn đầu tư lớn (như dự án trồng cao su tại Campuchia, Đắc Lắc và KCN Tân Bình), công ty cân đối nguồn vốn năm 2013 như thế nào? Dự kiến giá bán năm 2013 khoảng 63 triệu đồng tấn.

- **Quỹ đầu tư Vina Capital** đề nghị ban giám đốc giải trình thêm một số nội dung:
+ Về tình trạng cơ cấu diện tích vườn cây; Hiệu quả các dự án tại Campuchia và Đắc Lắc; Kế hoạch thoái vốn các dự án không hiệu quả như thế nào; Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2012 với tỷ lệ 15% là cao, có thể dùng lợi nhuận trước thuế (tăng lương) để trích quỹ.

- **Công ty chứng khoán FPT** đánh giá cao kết quả hoạt động SXKD năm 2012 của công ty. Đồng thời đề nghị lãnh đạo công ty giải trình rõ thêm một số vấn đề: Vấn đề bệnh trên vườn cây; Kế hoạch SXKD được xây dựng trên cơ sở nào, việc xây dựng kế hoạch lợi nhuận thấp sẽ ảnh hưởng đến tâm lý cổ đông.

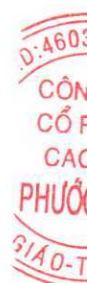
- **Các cổ đông khác**: Đầu tư chăm sóc vườn cây để tăng năng suất vườn cây. Đầu tư các dự án sản xuất ra các sản phẩm có nguồn gốc từ nguyên liệu mủ cao su để tăng giá trị. Dự báo kế hoạch dài hạn trong các năm tới.

11. Chủ tọa Đại hội giải trình:

11.1 Ông **Nguyễn Văn Tân** giải trình một số vấn đề như:

- Tình hình SXKD: liên quan đến dự báo giá bán; Sản lượng thu mua bên ngoài: công ty sẽ tích cực thu mua nhằm đảm bảo kế hoạch SX & đảm bảo chất lượng mủ sản xuất; Công ty duy trì cơ cấu sản phẩm mủ SVR CV ở tỷ lệ khoảng 50% tổng sản lượng;

- Tình hình đầu tư các dự án trồng cao su tại Campuchia và Đắc Lắc sao cho mang lại hiệu quả cho công ty; Dự án khu công nghiệp Tân Bình (khoảng 350 ha) được phát triển trên diện tích trồng cao su của công ty có năng suất thấp, không hiệu quả.



- Việc thoái vốn các dự án: sẽ được thực hiện theo lộ trình của Tập đoàn, các dự án sẽ thoái vốn dần như thủy điện.

- Chuẩn bị nguồn vốn đầu tư các dự án: tích cực đàm phán với các ngân hàng trong và ngoài nước để vay trung và dài hạn nhằm đảm bảo vốn đầu tư với lãi suất hợp lý nhất.

- Công ty tích cực đầu tư thâm canh vườn cây để duy trì năng suất cao cho vườn cây. Công ty điều tiết thanh lý vườn cây cao su giữa các năm sao cho hợp lý nhằm vừa tận thu mù và giá bán cây cao su thanh lý, đảm bảo việc làm, tiền lương cho công nhân lao động;

- Việc trích quỹ khen thưởng phúc lợi nhằm đảm bảo tiền lương cho người lao động trong điều kiện tình hình khó khăn và do vướng một số quy định của chính sách nhà nước nên công ty không thể trích quỹ khen thưởng phúc lợi vào chi phí trước thuế.

- Kế hoạch lợi nhuận xây dựng cho năm 2013 là phù hợp với tình hình giá bán hiện tại và định hướng chung của ngành.

- Tình hình bệnh phấn trắng ảnh hưởng toàn ngành, công ty rất cố gắng trong việc điều trị.

Ông Phạm Văn Thành giải trình thêm về trích quỹ phúc lợi: việc trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận trước thuế là không thể là do quy định chặt chẽ của Bộ LĐ-TB-XH. Đối với các công ty đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp thì số lượng lao động rất lớn nên tỷ lệ quỹ khen thưởng phúc lợi 15% là không lớn. Ở địa bàn Bình Dương các công ty trong cùng ngành trích tỷ lệ này cao hơn (như Dầu tiêng trích 3 tháng lương, Phước Hòa là 1,5 tháng lương). Công ty đã cố gắng đưa vào chi phí trước thuế nhưng không được nhiều, không thể vượt qua quy định của Nhà nước.

12. Đại hội nhận được ý kiến phát biểu của Ông **Trần Thọai** – Thành viên HĐQT - Phó TGĐ Tập đoàn CNCS Việt Nam.

13. Ông Nguyễn Văn Tân – Thành viên HĐQT – Tổng giám đốc đề nghị Đại hội biểu quyết các vấn đề sau:

Vấn đề 1: Kết quả hoạt động SXKD; đầu tư và phân phối cổ tức năm 2012

ST T	Chỉ tiêu	Đơn vị Tính	Thực hiện năm 2012
01	Sản lượng khai thác	Tấn	19.953,73
02	Năng suất vườn cây	Tấn/ha	2,00
03	Sản lượng thu mua	Tấn	10.812,16
04	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	31.253,95

05	Giá bán bình quân	Tr.đồng/tấn	65,12
06	Tổng doanh thu công ty mẹ	Tỷ đồng	2.314,74
07	Tổng doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	2.449,96
08	Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	Tỷ đồng	594,93
09	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Tỷ đồng	601,59
10	Trích lập các quỹ (30%) (Bao gồm số thuế TNDN được giảm năm 2011 đã được ĐHCĐ thông qua bổ sung quỹ ĐTPT là: 65.220.800.965 đ)	Tỷ đồng	234,30
11	Cổ tức	%/Mệnh giá	30
12	Tổng vốn đầu tư XDCB	Tỷ đồng	85,80
	Tổng vốn đầu tư tài chính dài hạn	Tỷ đồng	259,53
	Tổng vốn đầu tư tài chính dài hạn lũy kế	Tỷ đồng	1.225,12

Vấn đề 2: Kế hoạch hoạt động SXKD; đầu tư và phân phối cổ tức năm 2013

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị Tính	Kế hoạch năm 2013
01	Sản lượng khai thác	Tấn	19.600
02	Năng suất vườn cây	Tấn/ha	1,84
03	Sản lượng thu mua	Tấn	7.000
04	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	26.000
05	Giá bán bình quân	Tr.đồng/tấn	62
06	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.857
	Trong đó: DT cao su		1.659
07	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	378,101
08	Trích lập các quỹ (30%) Trong đó: - Quỹ ĐTPT 10% - Quỹ DPTC 5% - Quỹ KTPL 15%	Tỷ đồng	150,175
	Bao gồm tiền thuế được miễn giảm năm 2012 theo TT 140 là 36.745.176.857 đồng đề nghị trích bổ sung Quỹ đầu tư phát triển		
09	Cổ tức dự kiến	%/Mệnh giá	30
10	Kế hoạch đầu tư XDCB	Tỷ đồng	90
	Kế hoạch góp vốn đầu tư các dự án 2012		283

Vấn đề 3: Thông qua báo cáo tài chính hợp nhất năm 2012 đã được công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán (AASC) kiểm toán, với một số chỉ tiêu chính:

- Tổng tài sản: 3.101.130.984.201 đồng
- Tổng nợ phải trả: 1.052.838.827.544 đồng
- Tổng vốn chủ sở hữu: 2.024.148.243.757 đồng

Vấn đề 4: Thông qua Báo cáo thẩm tra tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012 của Ban kiểm soát.

Vấn đề 5: Thông qua tổng mức chi trả thù lao, khen thưởng và chi phí hoạt động HĐQT, ban kiểm soát, thư ký HĐQT năm 2012 và năm 2013.

- Thông qua tổng mức thù lao và chi phí Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát & Thư ký HĐQT năm 2012 theo kế hoạch là 0,3% lợi nhuận sau thuế tương ứng 1.784.785.151đ.

- Thông qua phương án chi trả thù lao, khen thưởng và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, ban kiểm soát & thư ký HĐQT năm 2013 là 0,3% lợi nhuận sau thuế. Mức chi trả cụ thể sẽ do Hội đồng quản trị quyết định.

Vấn đề 6: Thống nhất Ủy quyền cho HĐQT và Ban kiểm soát lựa chọn một trong bốn công ty kiểm toán sau kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013 của công ty.

- Công ty TNHH tư vấn kế toán và kiểm toán Việt Nam (AVA)
- Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán (AASC)
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn (A&C)

14. Ông **Trần Minh Hoàng** công bố kết quả bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, với danh sách trúng cử từ cao xuống thấp như sau:

14.1 Hội đồng quản trị:

1/ Ông	Nguyễn Văn Tân	Tỷ lệ	100,74%
2/ Ông	Lê Phi Hùng	Tỷ lệ	98,86%
3/ Ông	Trương Văn Quan	Tỷ lệ	97,74%
4/ Ông	Phạm Văn Thành	Tỷ lệ	97,21%
5/ Ông	Nguyễn Đức Thắng	Tỷ lệ	96,04%

14.2 Ban kiểm soát:

1/ Ông	Hồ Mộng Vân	Tỷ lệ	100,78%
2/ Ông	Vũ Quốc Anh	Tỷ lệ	99,58%
3/ Ông	Võ Thanh Tùng	Tỷ lệ	97,23%

15. Ông Trần Minh Hoàng – Trưởng ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu các vấn đề như sau:

Vấn đề 1:

Tổng số quyền biểu quyết đồng ý: 62.209.170 chiếm tỷ lệ 90,18%. Tổng số quyền biểu quyết không đồng ý: 0; Tổng số quyền biểu quyết không có ý kiến: 6.777.270 chiếm tỷ lệ 9,82% tổng số quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

Căn cứ kết quả kiểm phiếu và Điều lệ công ty, Đại hội đã thông qua vấn đề 1.

Vấn đề 2:

Tổng số quyền biểu quyết đồng ý: 62.199.030 chiếm tỷ lệ 90,17%. Tổng số quyền biểu quyết không đồng ý: 10.140 chiếm tỷ lệ 0,01%; Tổng số quyền biểu quyết không có ý kiến: 6.777.270 chiếm tỷ lệ 9,82% tổng số quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

Căn cứ kết quả kiểm phiếu và Điều lệ công ty, Đại hội đã thông qua vấn đề 2.

Vấn đề 3:

Tổng số quyền biểu quyết đồng ý: 68.700.756 chiếm tỷ lệ 99,59%. Tổng số quyền biểu quyết không đồng ý: 0; Tổng số quyền biểu quyết không có ý kiến: 285.684 chiếm tỷ lệ 0,41% tổng số quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

Căn cứ kết quả kiểm phiếu và Điều lệ công ty, Đại hội đã thông qua vấn đề 3.

Vấn đề 4:

Tổng số quyền biểu quyết đồng ý: 68.984.520 chiếm tỷ lệ 99,999%. Tổng số quyền biểu quyết không đồng ý: 0; Tổng số quyền biểu quyết không có ý kiến: 1.920 chiếm tỷ lệ 0,001% tổng số quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

Căn cứ kết quả kiểm phiếu và Điều lệ công ty, Đại hội đã thông qua vấn đề 4.

Vấn đề 5:

Tổng số quyền biểu quyết đồng ý: 67.309.090 chiếm tỷ lệ 97,57%. Tổng số quyền biểu quyết không đồng ý: 1.675.430 chiếm tỷ lệ 2,43%; Tổng số quyền biểu quyết không có ý kiến: 1.920 chiếm tỷ lệ 0,001% tổng số quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

Căn cứ kết quả kiểm phiếu và Điều lệ công ty, Đại hội đã thông qua vấn đề 5.

Vấn đề 6:

Tổng số quyền biểu quyết đồng ý: 68.979.520 chiếm tỷ lệ 99,99%. Tổng số quyền biểu quyết không đồng ý: 5.000 chiếm tỷ lệ 0,01%; Tổng số quyền biểu quyết không có ý kiến: 1.920 chiếm tỷ lệ 0,001% tổng số quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

Căn cứ kết quả kiểm phiếu và Điều lệ công ty, Đại hội đã thông qua vấn đề 6.



Ông Trần Hoàng Giang thay mặt Ban thư ký đọc toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội. Đại hội không có ý kiến và thống nhất thông qua.

Ông Lê Phi Hùng – Chủ tịch HĐQT tuyên bố bế mạc Đại hội.

Hội nghị kết thúc vào lúc 12'30 cùng ngày./.

Nơi nhận :

- UBCN NN;
- Sở giao dịch CK TP.HCM;
- Quý cổ đông;
- Các thành viên Hội đồng quản trị;
- Đảng ủy, Ban Tổng Giám đốc Cty;
- Ban kiểm soát;
- Các đoàn thể;
- Các phòng, NT, XN, công ty con;
- Website công ty;
- Lưu: VT, thư ký HĐQT

TM. BAN THƯ KÝ

CHỦ TOẠ ĐẠI HỘI



TRẦN HOÀNG GIANG

LÊ PHI HÙNG